

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/HS-ST

Ngày: 14/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân;
2. Bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 322/2022/HSST ngày 15 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Tấn P, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1997 tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Số D kiệt E N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Tấn H, sinh năm 1950 và bà Phạm Thị Mỹ H1, sinh năm 1958; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

* *Quá trình nhân thân:* Nhỏ ở với bố mẹ, học văn hóa đến lớp 10/12 thì nghỉ học ở nhà. Sau đó làm công nhân cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/9/2022, chuyển tạm giam từ ngày 13/9/2022 cho đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh T. Có mặt.

2. Phạm Nguyễn Tài Đ, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1998 tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Số A kiệt B T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

* *Quá trình nhân thân:* Nhỏ ở với bố mẹ, học văn hóa đến lớp 10/12 thì nghỉ học ở nhà. Sau đó làm thợ cắt tóc cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/9/2022, chuyển tạm giam từ ngày 13/9/2022 cho đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh T. Có mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Ngô Lê Hoàng A, sinh năm 1998.

Địa chỉ: A N, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Ông Phạm Văn T. Sinh năm 1963.

Địa chỉ: 1 T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

* *Người chứng kiến:* Anh Lê Hoài C. Sinh năm 1988.

Địa chỉ: A kiệt A P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 07/9/2022, Đỗ Tấn P và Phạm Nguyễn Tài Đ cùng nhau bàn bạc, thống nhất góp tiền mua ma túy về để sử dụng chung; P góp 100.000 đồng, Đ góp 50.000 đồng. Sau khi Đ đưa tiền cho P cất giữ, Đ chuyển giao xe mô tô biển kiểm soát 75F1-849.22 để P điều khiển chở Đ đi đến khu vực đường T, phường Đ, thành phố H. Tại đây, P và Đ mua của 01 (một) nam thanh niên (không rõ, nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể) 04 (bốn) viên ma túy loại “Hồng phiến” với giá 150.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ cất giấu ma túy vào túi quần đang mặc rồi P chở Đ đi về. Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, khi P chở Đ đi đến đoạn đường trước nhà số C L, phường P, thành phố H thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T phát hiện, bắt quả tang. Sau khi củng cố hồ sơ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Qua thử test nhanh, P và Đ có kết quả dương tính với các chất ma túy.

* *Vật chứng thu giữ:*

- Thu giữ trong túi quần bên phải Phạm Nguyễn Tài Đ đang mặc 04 (bốn) viên nén màu đỏ.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, bên trong có thẻ sim 0973372329.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, bên trong có thẻ sim 0783609507.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75F1-849.22.

* *Tại bản kết luận giám định số 594/KL-KTHS ngày 09/9/2022 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:*

“04 (Bốn) viên nén đều có dạng hình trụ màu đỏ gửi giám định (nêu tại mục 1, phần II) có tổng khối lượng là 0,4006g (không phải bốn không không sáu gam), là ma túy, loại Methamphetamine.”

Sau khi giám định, Cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục tạm giữ gồm:

- 0,3006g (Không phải ba không không sáu gam) mẫu bột được nghiền từ 04 (Bốn) viên nén đều có dạng hình trụ màu đỏ (nêu tại mục 1, phần II);

- Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong theo quy định.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75F1-849.22, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của ông Phạm Văn T (bố của Phạm Nguyễn Tài Đ). Ông T đi làm xa để xe ở nhà. Đ dùng xe trong quá trình đi mua ma túy ông T không biết nên ngày 25/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho ông T.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen mà Cơ quan Công an thu giữ của Phạm Nguyễn Tài Đ trong quá trình bắt quả tang là của chị Ngô Lê Hoàng A (sinh năm: 1998; trú tại: số A N, phường X, thành phố H) cho Đ mượn. Đ không dùng điện thoại này để liên lạc mua ma túy nên ngày 25/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho chị A.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, bên trong có thẻ sim 0783609507; 01 (một) thẻ sim 0973372329 và số ma túy được hoàn lại sau khi đã giám định (cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định) nêu trên đã được đóng gói niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký của Giám định viên Trần N, 02 (hai) chữ ký của Điều tra viên Đỗ T1, 02 (hai) dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T và dòng chữ “H3 mẫu vật vụ Đỗ Tấn P, Phạm Nguyễn Tài Đ bắt ngày 07/9/2022” tiếp tục tạm giữ để phục vụ công tác xét xử.

Quá trình điều tra, các bị cáo Đỗ Tấn P và Phạm Nguyễn Tài Đ đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKSTPH ngày 15/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố các bị cáo Đỗ Tấn P và Phạm Nguyễn Tài Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đỗ Tấn P và Phạm Nguyễn Tài Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Tấn P từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; bị cáo Phạm Nguyễn Tài Đ từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75F1-849.22, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của ông Phạm Văn T (bố của Phạm Nguyễn Tài Đ). Ông T đi làm xa để xe ở nhà. Đ dùng xe trong quá trình đi mua ma túy ông T không biết nên ngày 25/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho ông T. Nên đề nghị không xem xét.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen mà Cơ quan Công an thu giữ của Phạm Nguyễn Tài Đ trong quá trình bắt quả tang là của chị Ngô Lê Hoàng A (sinh năm: 1998; trú tại: số A N, phường X, thành phố H) cho Đ mượn. Đ không dùng điện thoại này để liên lạc mua ma túy nên ngày 25/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho chị A. Nên đề nghị không xem xét.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, bên trong có thẻ sim 0783609507, đề nghị trả lại cho bị cáo Đỗ Tấn P.

- 01 (một) thẻ sim 0973372329, đề nghị trả lại cho bị cáo Phạm Nguyễn Tài Đ.

- Số ma túy được hoàn lại sau khi đã giám định (cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định) nêu trên đã được đóng gói niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký của Giám định viên Trần N, 02 (hai) chữ ký của Điều tra viên Đỗ T1, 02 (hai) dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T và dòng chữ “H3 mẫu vật vụ Đỗ Tấn P, Phạm Nguyễn Tài Đ bắt ngày 07/9/2022”, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đỗ Tấn P và Phạm Nguyễn Tài Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 07/9/2022, tại trước số nhà C L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Đỗ Tấn P và Phạm Nguyễn Tài Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,4006g là ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo Đỗ Tấn P và Phạm Nguyễn Tài Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo Đỗ Tấn P và Phạm Nguyễn Tài Đ là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có ma túy để sử dụng, các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, sự phát triển lành mạnh của con người và nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức phạt thích đáng, tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Xét vai trò đồng phạm trong vụ án là ngang nhau, các bị cáo đều có vai trò là người thực hành. Nên chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau trong vụ án.

[3] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, bên trong có thẻ sim 0783609507, trả lại cho bị cáo Đỗ Tấn P, vì không sử dụng để liên lạc mua ma túy.

- 01 (một) thẻ sim 0973372329, trả lại cho bị cáo Phạm Nguyễn Tài Đ, vì không sử dụng để liên lạc mua ma túy.

- Sổ ma túy được hoàn lại sau khi đã giám định (cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định) nêu trên đã được đóng gói niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký của Giám định viên Trần N, 02 (hai) chữ ký của Điều tra viên Đỗ T1, 02 (hai) dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T và dòng chữ “H3 mẫu vật vụ Đỗ Tấn P, Phạm Nguyễn Tài Đ bắt ngày 07/9/2022”. Cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đỗ Tấn P và Phạm Nguyễn Tài Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Tấn P và Phạm Nguyễn Tài Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Tấn P 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 07/9/2022.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Tài Đ 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 07/9/2022.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Tấn P: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số IMEI1: 867760032930431; số IMEI2: 867760032930423 bên trong có thẻ sim điện thoại 0783609507, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Nguyễn Tài Đ: 01 (một) thẻ sim 0973372329.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của Giám định viên Trần N, 02 chữ ký của Điều tra viên Đỗ T1, 02 dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T và dòng chữ “H3 mẫu vật vụ Đỗ Tấn P, Phạm Nguyễn Tài Đ bắt ngày 07/9/2022”.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/12/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Các bị cáo Đỗ Tấn P và Phạm Nguyễn Tài Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6. Án sơ thẩm xét xử công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP H;
- Công an thành phố H;
- Nhà tạm giữ CATP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

(Đã ký)

Trần D